TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ ĐỨC – TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày 24 tháng 01 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Anh Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Mạnh Nhanh**

Ông **Nguyễn Đại Đồng**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Duy Quang** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Nhâm** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:69/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T - Sinh năm: 1989

Tên gọi khác: Nguyễn Văn Tùng.

- ĐKNKTT: Thôn V, xã H, M, TP Hà Nội;

- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;

- Họ tên bố: Nguyễn Văn D (đã chết).

- Họ tên mẹ: Trịnh Thị T- sinh năm 1957

- Vợ: Bùi Thị Y, sinh năm 1995

- Con: có 3 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tuyên phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 6/01/2014, đã được xóa án.

Bị cáo bị tạm giữ từ 18/6/2021; thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 27/6/2021. Hiện đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt

Người bị hại: anh Nguyễn Văn Đ- sinh năm 1972 trú tại thôn Nội Xá, xã Vạn Thái, huyện Ứng Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/6/2021 anh Nguyễn Văn Đ- sinh năm 1972 trú tại thôn Nội Xá, xã Vạn Thái, huyện Ứng Hòa, quản lý công trình xây dựng trạm bơm nước tại khu vực thôn Đoan Nữ, xã An Mỹ, huyện Mỹ Đức có đơn trình báo: Rạng sáng ngày 17/6/2021 tại công trình xây dựng trạm bơm phát hiện đã bị kẻ gian đột nhập lấy trộm khoảng 50 thanh sắt hộp vuông cạnh (5x5)cm, trong đó có 10 thanh sắt hộp có chiều dài hơn 1m, gần 40 thanh sắt hộp có chiều dài từ 2m đến 4m, ước tính giá trị tài sản khoảng 6.000.000 đồng. Sau khi bị ông Trần Văn L, sinh năm 1963 trú tại thôn Đoan Nữ, xã An Mỹ là người bảo vệ công trình phát hiện, đối tượng bỏ chạy để lại tài sản bên ngoài khu vực; toàn bộ số tang vật được thu giữ, ngoài ra còn thu giữ 01 chiếc xe lôi ở gần khu vực.

Cùng ngày 18/6/2021 Nguyễn Văn T - sinh năm 1989 thôn Vĩnh An- Hồng Sơn đến đầu thú và khai nhận và khai nhận hành vi trộm cắp nêu trên. Cụ thể như sau:

Khoảng 01h ngày 17/6/2021, T đi bộ kéo theo một chiếc xe lôi của gia đình anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1982 trú tại thôn Vĩnh An, xã Hồng Sơn (là anh rể của T), đến khu vực công trường xây dựng trạm bơm thuộc thôn Đoan Nữ- An Mỹ. T để xe ở gần bờ ruộng, sau đó đi qua bức tường ngăn vào trong; quan sát thấy không có người trong coi, T lần lượt bê các thanh sắt hộp mang ra ngoài. Trong lúc đang thực hiện hành vi bị phát hiện, T bỏ chạy.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, lập biên bản xác định số tài sản bị trộm cắp có khối lượng bằng 373, 96kg sắt.

Ngày 21/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Đức ra quyết định trưng cầu định giá tài sản số 30 tới Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Mỹ Đức đối với:

+ 01 thanh sắt hộp cạnh (10x5)cm, mỗi thanh dài 1,9 có khối lượng 9kg.

+ 01 thanh sắt loại V5 dài 3,1m, một đầu được hàn 01 đoạn sắt hộp cạnh (5x5)cm dài 1,1m có khối lượng 11kg.

+ 09 thanh sắt hộp cạnh (5x5)cm, mỗi thanh dài 3,65m có khối lượng 92,9kg.

+ 05 thanh sắt hộp cạnh (5x5)cm, mỗi thanh dài 2,9m có khối lượng 41kg.

+ 03 thanh sắt hộp cạnh (5x5)cm, mỗi thanh dài 3m có khối lượng 25,46kg.

+ 10 thanh sắt hộp cạnh (5x5)cm, mỗi thanh dài 1,1m có khối lượng 31,1kg.

+ 01 thanh sắt hộp cạnh (5x5)cm, mỗi thanh dài 4m có khối lượng 11,3kg.

+ 11 thanh sắt hộp cạnh (5x5)cm, mỗi thanh dài 3,4m có khối lượng 105,8kg.

+ 08 thanh sắt hộp cạnh (5x5)cm, mỗi thanh dài 2,05cm có khối lượng 46,4kg.

Tại kết luận số 31 ngày 23/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Mỹ Đức kết luận:

+ 01 thanh sắt hộp cạnh (10x5)cm, mỗi thanh dài 1,9 có khối lượng 9kg có giá trị là 64.333 đồng.

+ 01 thanh sắt loại V5 dài 3,1m, một đầu được hàn 01 đoạn sắt hộp cạnh (5x5)cm dài 1,1m có khối lượng 11kg có giá trị là 78.667 đồng.

+ 09 thanh sắt hộp cạnh (5x5)cm, mỗi thanh dài 3,65m có khối lượng 92,9kg có giá trị là 665.667đồng.

+ 05 thanh sắt hộp cạnh (5x5)cm, mỗi thanh dài 2,9m có khối lượng 41kg có giá trị là 294.000đồng.

+ 03 thanh sắt hộp cạnh (5x5)cm, mỗi thanh dài 3m có khối lượng 25,46kg có giá trị là 182.000đồng.

+ 10 thanh sắt hộp cạnh (5x5)cm, mỗi thanh dài 1,1m có khối lượng 31,1kg có giá trị là 222.333đồng.

+ 01 thanh sắt hộp cạnh (5x5)cm, mỗi thanh dài 4m có khối lượng 11,3kg có giá trị là 80.667đồng.

+ 11 thanh sắt hộp cạnh (5x5)cm, mỗi thanh dài 3,4m có khối lượng 105,8kg có giá trị là 757.667đồng

+ 08 thanh sắt hộp cạnh (5x5)cm, mỗi thanh dài 2,05cm có khối lượng 46,4kg có giá trị là 332.667đồng.

Tổng giá trị số tài sản trên tại thời điểm là 2.678.000 đồng.

Tài sản đã được giao trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn Đ.

Quá trình điều tra còn làm rõ: Trước đó, rạng sáng 14/6/2021 NguyễnVănT đi bộ ra công trình đang thi công trạm bơm nêu trên, trộm cắp được (khoảng 8 đến 9) thanh sắt hộp sau đó mang đến cửa hàng thu mua sắt vụn của bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1966 ở thôn Thượng- Hồng Sơn. Bà M đồng ý mua,cân lên được 80 kg, đã trả cho T số tiền là 560.000đ, bị cáo đã chi tiêu hết.

Ngày 15/7/2021 Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Đức ra có yêu cầu định giá tài sản số 41 đến Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Mỹ Đức yêu cầu xác định giá trị đối với đối với 80kg sắt bị can chiếm đoạt.

Tại kết luận định giá tài sản số 40 ngày 20/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản xác định giá trị tài sản 80kg sắt (loại sắt hộp) đã qua sử dụng, giá trị còn lại: 560.000đồng. Đối với số tài sản này, ông Nguyễn Văn Đ không yêu cầu bồi thường.

Như vậy tổng số tài sản bị can đã chiếm đoạt được xác định là:

(2.678.000 + 560.000) đồng = 3.238.000đồng *(Ba triệu, hai trăm ba tám ngàn đồng).*

Đối với chiếc xe lôi của anh Nguyễn Hữu T, anh T cho T mượn xe nhưng không biết T dùng xe để trộm cắp tài sản, nên Cơ quan điều tra không xử lý và đã giao trả lại tài sản.

Đối với bà Nguyễn Thị M, do không biết nguồn gốc nên đã mua số tài sản của bị can, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Quá trình điều tra vụ án, ông Trần Văn L (là người được giao trông coi công trình), cùng vợ là bà Nguyễn Thị V trình bày vào khoảng thời gian phát

hiện vụ án có nhìn thấy hai đối tượng khác tham gia, tuy nhiên bị can Nguyễn Văn T thừa nhận chỉ có một cá nhân T thực hiện hành vi; Tài liệu điều tra hiện chưa có cơ sở chứng minh có đồng phạm khác tham gia vụ án. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức tiếp tục yêu cầu cơ quan điều tra thu thập tài liệu chứng minh, khi có đủ căn cứ kết luận sẽ xem xét xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 41A/CT-VKS-MĐ ngày 11/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi, tội danh và điều luật. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" . Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Về dân sự không giải quyết vì không có yêu cầu.

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, xem xét đầy đủ toàn diện chứng xứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Mỹ Đức; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên huyện Mỹ Đức trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Về các chứng cứ, tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người có liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được xác định trong quá trình điều tra vụ án có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng sơ hở trong việc trông giữ tài sản, trong đêm và rạng sáng ngày 17/6/2021 tại khu vực công thi công trạm bơm An Mỹ, huyện Mỹ Đức. Nguyễn Văn T đã trộm cắp một số thanh sắt nguyên liệu tổng giá trị tài sản xác định có giá trị bằng 2.678.000 đồng.

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản. Tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức đối với bị cáo về hành vi này là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tuy nhiên hành vi Trộm cắp tài sản ngày 14/6/2021 với giá trị tài sản 560.000 đồng cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Văn T là không chính xác vì đây không phải là hành vi phạm tội liên tục. Nên kiến nghị Công an huyện Mỹ Đức xử lý hành vi này theo quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất của vụ án và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Do vậy, vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo và đã ra đầu thú, tài sản thu hồi trả bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

- Nhân thân: Năm 2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tuyên phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 6/01/2014, đã được xóa án.

[5] Quyết định hình phạt: Căn cứ tính chất của vụ án và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử phạt tù giam bị cáo một thời gian mới đảm bảo tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo làm nghề lao động tự do, công việc và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về dân sự: Đương sự không yêu cầu nên không xét.

[7] Đối với bà Nguyễn Thị M, do không biết nguồn gốc nên đã mua tài sản do T trộm cắp, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với chiếc xe lôi của anh Nguyễn Hữu T, anh T cho T mượn xe nhưng không biết T dùng xe để trộm cắp tài sản, nên Cơ quan điều tra không xử lý và đã giao trả lại tài sản. Tòa không xét

Quá trình điều tra vụ án, ông Trần Văn L (là người được giao trông coi công trình), cùng vợ là bà Nguyễn Thị Von trình bày vào khoảng thời gian phát hiện vụ án có nhìn thấy hai đối tượng khác tham gia. Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức đã trả hồ sơ điều tra bổ sung để điều tra nội dung này nhưng kết quả không làm rõ được. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức tiếp tục yêu cầu cơ quan điều tra thu thập tài liệu chứng minh, khi có đủ căn cứ kết luận sẽ xem xét xử lý sau. Vì vậy, Tòa không xét

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" . Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ từ 18/6/2021 đến 27/6/2021.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 01 Điều 21, điểm a khoản 01 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án sơ thẩm được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Công an huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (thay thông báo);
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Anh Tuấn